

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH CỦA HỆ THỐNG NGÂN HÀNG NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NỀN KINH TẾ

Ths. Trần Cảnh Toàn*

Hệ thống ngân hàng với chức năng là kênh dẫn vốn quan trọng nhất cho nền kinh tế. Với đặc điểm hoạt động riêng có của mình ngành ngân hàng giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Mở rộng tín dụng xanh là yêu cầu và là xu hướng của các quốc gia nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững nền kinh tế. Bài viết tập trung phân tích thực trạng tăng trưởng tín dụng xanh ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

• Từ khóa: tín dụng xanh, phát triển bền vững, tăng trưởng tín dụng.

The banking system is the most important capital channel for the economy. With its own operating characteristics, the banking sector plays an important role in promoting the development of the economy. Expanding green credit is a requirement and a trend of nations towards the goal of sustainable economic development. The paper focuses on analyzing the current status of green credit growth in Vietnam and proposes some complete solutions.

• Keywords: green credit, sustainable development, credit growth

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phân biên: 11/3/2019

Ngày nhận phân biên: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

Thực trạng ở Việt Nam

Tăng trưởng xanh và hướng đến phát triển bền vững nền kinh tế đã được Chính phủ Việt Nam chú trọng và quan tâm. Chính phủ đã có những chủ trương và chính sách về tăng trưởng xanh và hướng đến phát triển bền vững nền kinh tế như Quyết định số 1393/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ năm 2012 về "Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh", với mục tiêu chung nhằm hướng đến tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các - bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đã xây dựng 17 giải pháp thực hiện nhằm thúc đẩy

tăng trưởng xanh, trong đó, các doanh nghiệp có vai trò quan trọng, đóng góp vào phát triển nền kinh tế các - bon thấp, thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Tiếp theo đó, Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020", trong đó, chỉ rõ những nội dung chủ yếu của các hoạt động thuộc kế hoạch hành động tăng trưởng xanh cần được triển khai đồng bộ bao gồm: Nâng cao nhận thức; hoàn thiện thể chế; thay đổi cơ cấu kinh tế ngành, địa phương và doanh nghiệp và đổi mới công nghệ.

Ngày 24/03/2015, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành Chỉ thị số 03/2015/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, với mục tiêu hướng đến vẫn đề bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng; cải thiện chất lượng môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững...; thực hiện rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng cho phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh; tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh, qua đó, thực hiện được mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế bền vững; gần đây, ngày 7/8/2018, NHNN chính thức phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN.

Như vậy, Việt Nam đã ban hành các chính sách, giải pháp nhằm thực hiện tăng trưởng xanh, trong đó, ngành ngân hàng có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh của quốc gia thông qua

* Học viện Tài chính

các hoạt động cho vay, tư vấn, đầu tư và cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp và các dự án. Trong đó, phát triển tín dụng xanh được coi là nội dung quan trọng.

Số liệu thống kê cho thấy tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh/tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế trong toàn hệ thống đã có sự tăng lên đáng kể,

Bảng: Dư nợ tín dụng xanh ở Việt Nam

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Quý 3/2018
Dư nợ tín dụng xanh	73 723	84 781	180 121	235 717
Tổng dư nợ tín dụng	4 655 890	5 505 406	6 509 858	7 227 244
% trên tổng dư nợ nền kinh tế	1,58%	1,54%	2,77%	3,26%
Dư nợ được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội	N/A	187 953	230 882	291 219

Đơn vị: Tỷ đồng
Nguồn: Tổng hợp các báo cáo từ NHNN Việt Nam

đạt mức 3,2% cuối quý 3/2018. Báo cáo từ NHNN cho thấy, đến nay mới có khoảng 24% dự án xanh được các ngân hàng xây dựng quy trình thẩm định tín dụng, trong đó chủ yếu được thực hiện tại một số hội sở chính và chi nhánh của các ngân hàng như Sacombank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, SHB, ACB, Viet A Bank, OCB, Kien Long Bank, PVBcombank, HSBC,... Bên cạnh đó, có 26% số ngân hàng xây dựng và triển khai quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, bao gồm các ngân hàng được cấp phép hoạt động dưới hình thức ngân hàng 100% vốn sở hữu nước ngoài như HSBC, Standard Chartered,... Một số ngân hàng cổ phần trong nước như Sacombank, Techcombank, VietinBank đã xây dựng và ban hành quy trình quản lý rủi ro môi trường và xã hội bằng văn bản.

Một số khó khăn

Thứ nhất, hành lang pháp lý chưa đầy đủ

Hiện nay, luật pháp Việt Nam chưa có các quy định đầy đủ liên quan trực tiếp tới việc các ngân hàng cần phải cân nhắc tới những rủi ro về môi trường và xã hội đối với những khoản vay tín dụng. Hầu hết các văn bản quy phạm pháp luật chỉ tập trung vào trách nhiệm của những đơn vị trực tiếp gây ô nhiễm. Việc này đã dẫn đến tâm lý chủ quan của các cán bộ tín dụng khi tiến hành thẩm định mà chưa chú trọng đến đánh giá các rủi ro về môi trường. Việc kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu thẩm định tín dụng có thể hạn chế những rủi ro về mặt môi trường, xã hội thông qua việc quyết định đồng ý hoặc từ chối cho

vay vốn đối với những dự án có những dấu hiệu xấu. Do đó, một quy định có tính chất pháp lý có vai trò rất quan trọng để xác định những trách nhiệm liên đới của các ngân hàng trước sự cố môi trường. Từ đó, các ngân hàng sẽ cân nhắc cẩn trọng hơn trước những quyết định cho vay của mình để tín dụng vừa có thể đến tay nhà đầu tư một cách "chất lượng", vừa đảm bảo được những điều kiện ràng buộc với pháp luật về các tiêu chí xanh, thân thiện với môi trường sống.

Thứ hai, nhiều khó khăn từ nội tại các NHTM:

- Tư duy của đội ngũ cán bộ lãnh đạo làm công tác quản lý cũng là trở lực khá lớn, xuất phát từ quan niệm cho rằng hoạt động ngân hàng nhằm thu lợi nhuận tối đa, trong khi những lợi ích đầu tư cho môi trường chưa được nhận thức đầy đủ, mang tính dài hạn, đòi hỏi lãnh đạo ngân hàng phải có tầm nhìn chiến lược.

- Khó khăn về nguồn vốn và khung quản lý rủi ro cho tín dụng xanh, vấn đề phức tạp về kỹ thuật thẩm định được nhìn nhận là trở ngại lớn nhất.

Năng lực nguồn vốn để đáp ứng tiêu chuẩn Basel II và để cung cấp sản phẩm tài chính xanh hiện là yêu cầu cấp bách và cần thiết đối với các NHTM Việt Nam. Hiện nay, các NHTM phải đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn trong hoạt động. Mỗi ngân hàng muốn mở rộng hạn mức tín dụng cho khách hàng hoặc tăng nguồn vốn đầu tư góp vốn, mở rộng hoạt động kinh doanh thì phải tăng thêm vốn điều lệ. Bên cạnh đó, việc gia tăng vốn điều lệ nhằm đầu tư vào nâng cao hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và hệ thống quản trị rủi ro. Hơn nữa, việc đầu tư vào lĩnh vực xanh đòi hỏi thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn, rủi ro thị trường cao...

Về khung quản lý rủi ro cho tài chính xanh nói chung và riêng cho tín dụng xanh của các ngân hàng hiện nay chưa hoàn thiện. Hiện tỷ lệ các ngân hàng Việt Nam có hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội còn thấp. Việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội của các ngân hàng còn gặp một số thách thức như: thiếu năng lực thể chế, thiếu thông tin về khách hàng và cam kết từ đội ngũ quản lý cấp cao, năng lực đánh giá rủi ro của các cán bộ ngân hàng...

- Các ngân hàng chưa xây dựng được bộ tiêu chuẩn môi trường cho từng ngành nghề: Các ngành

nghe khác nhau sẽ có những tác động đến môi trường không giống nhau, chẳng hạn các ngành công nghiệp nặng như khai khoáng, luyện kim, cơ khí sẽ có mức ảnh hưởng đến môi trường cao hơn so với các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, dịch vụ, du lịch... Để cung cấp các sản phẩm tín dụng xanh, các ngân hàng cần lập chính sách cho các lĩnh vực cụ thể để tạo khung đánh giá môi trường cho các lĩnh vực nhạy cảm như công nghiệp luyện kim, xây dựng nhà ở, cơ khí, kim loại cơ bản và hóa chất, các ngành sản xuất và dịch vụ... Điều này sẽ giúp công tác thẩm định dự án vay, quản lý rủi ro trong quá trình vận hành dự án được thuận lợi, chính xác hơn.

Thứ ba, còn thiếu nhiều cơ chế hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh; còn có thiếu gắn kết, thiếu đầu mối của các cơ quan liên quan như NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ khi làm việc với các tổ chức quốc tế.

Một số đề xuất

Để phát triển các ngành kinh tế xanh đòi hỏi đồng bộ các giải pháp, cơ chế từ chính sách thuế, vốn, kỹ thuật, thị trường, quy hoạch và chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực mới khuyến khích các doanh nghiệp và ngân hàng tích cực tham gia. Theo đó:

- Đối với Quốc hội và Chính phủ

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo việc thực thi các cam kết của Việt Nam khi tham gia hội nhập, tạo môi trường cạnh tranh, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi và minh bạch của hệ thống tài chính, hoàn thiện khung pháp lý về ổn định và phát triển lành mạnh hệ thống tài chính.

- Đối với Ngân hàng Nhà nước

Để tạo điều kiện cho các TCTD tham gia cấp tín dụng xanh, NHNN cần xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hướng dẫn thực hiện tín dụng xanh cho các TCTD. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho các ngành kinh tế, xây dựng các giải pháp tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án thân thiện với môi trường. Nhất là tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách tín dụng xanh.

+ Xây dựng lộ trình và chính sách thực hiện ngân hàng bền vững: bao gồm tập trung vào việc xây dựng, quản lý chính sách, kết hợp đánh giá rủi ro môi trường và xã hội trong quản lý khách hàng; khởi tạo vấn đề môi trường trong hoạt động ngân hàng,

xây dựng hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động ngân hàng, từng bước thực hiện hoạt động ngân hàng xanh và bền vững.

+ Thúc đẩy việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng các yêu cầu cung cấp và phát triển các dịch vụ mới.

+ Các tiêu chuẩn để đánh giá mức độ bền vững của ngân hàng: xây dựng các tiêu chuẩn để đánh giá ngân hàng bền vững và có những chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các ngân hàng bền vững hoạt động có hiệu quả.

+ Xây dựng các quy định nhằm tăng cường liên kết quốc tế về hoạt động đầu tư vào các dự án xanh nhằm tận dụng kinh nghiệm quản lý và thực hành ngân hàng xanh của các tập đoàn tài chính lớn.

- Đối với ngân hàng thương mại

Để thực hiện phát triển bền vững, ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như Basel, các ngân hàng thương mại Việt Nam cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện các hệ thống đánh giá rủi ro về môi trường và xã hội trong việc xét duyệt cho vay, trong hoạt động đầu tư và mở rộng sản phẩm, dịch vụ. Vì khi có hệ thống này, các ngân hàng sẽ đánh giá và đo lường, phân loại chính xác, đầy đủ các mức độ rủi ro về môi trường, rủi ro về xã hội, từ đó, sẽ từ chối các dự án có rủi ro cao về môi trường và xã hội.

Chủ trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên ngân hàng. Đặc biệt là các vấn đề về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong xét duyệt cho vay. Tạo niềm tin, uy tín và thương hiệu của ngân hàng với khách hàng, các nhà đầu tư.

Phát triển tín dụng xanh là yêu cầu để phát triển bền vững hoạt động ngân hàng. Do vậy, các NHTM cần bổ sung tiêu chí về tác động môi trường trong việc phân loại các khách hàng, dự án vay vốn nhằm có đánh giá đúng đắn thực trạng tín dụng xanh tại ngân hàng, trên cơ sở đó kết hợp với định hướng của NHNN, xây dựng CSTD theo hướng bền vững. Việc hình thành bộ tiêu chí đánh giá tác động môi trường và kiện toàn bộ máy tổ chức có sự tư vấn chuyên sâu về môi trường là hoạt động rất cần thiết.

Tài liệu tham khảo:

Tô Kim Ngọc và Bùi Khắc Hoài Phương (2017), Các sản phẩm ngân hàng bền vững nhằm cung cấp xu hướng tài chính xanh cho nền kinh tế, Tạp chí ngân hàng, Số 15 2017

Báo cáo từ Vụ Tín dụng các ngành kinh tế - NHNN Việt Nam
<https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/1k/cctqt>